

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các đề án thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2023

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BCT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 25/2021/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2019/TT-BCT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2820/QĐ-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt danh mục đề án thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2023

Căn cứ Quyết định số 3003/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Trưởng Ban thư ký Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các đề án thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

10

100

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2023 và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Kế hoạch – Tài chính;
- Lưu: VT, XTTM.



Đỗ Thắng Hải



Phụ lục

DANH MỤC ĐỀ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 3 0 2 4 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

STT	Tên đề án	Kinh phí	Nội dung hỗ trợ (QĐ 30/2019/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì
I	Nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của thương hiệu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư	300.000.000		
1	Nghiên cứu xây dựng báo cáo về hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam để thực hiện mục tiêu, chiến lược đến năm 2030	300.000.000	Khoản 2, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
II	Nâng cao năng lực xây dựng, phát triển, quản trị thương hiệu cho doanh nghiệp nhằm đáp ứng tiêu chí của Chương trình	1.800.000.000		
2	Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm cho doanh nghiệp	450.000.000	Khoản 5, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
3	Tổ chức đào tạo, nâng cao nhận thức, năng lực bảo hộ nhãn hiệu trong và ngoài nước cho doanh nghiệp nông nghiệp, hướng đến xây dựng và phát triển thương hiệu quốc gia cho các mặt hàng nông, lâm, thủy sản	300.000.000	Khoản 5, Điều 5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông sản)
4	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu chí Thương hiệu quốc gia Việt Nam thông qua hoạt động tổ chức đào tạo/tập huấn và tọa đàm	300.000.000	Khoản 4, Điều 5	Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin và Truyền thông)

f

STT	Tên đề án	Kinh phí	Nội dung hỗ trợ (QĐ 30/2019/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì
5	Nghiên cứu xây dựng tài liệu và tổ chức phổ biến, hướng dẫn hỗ trợ doanh nghiệp về bảo hộ quyền SHTT ở nước ngoài	450.000.000	Khoản 5, Điều 5	Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Sở hữu trí tuệ)
6	Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng trên toàn quốc đáp ứng hệ thống tiêu chí Thương hiệu quốc gia Việt Nam	300.000.000	Khoản 4, Điều 5	Bộ Xây dựng (Viện Vật liệu xây dựng)
III	Quảng bá Chương trình THQG Việt Nam gắn với quảng bá thương hiệu sản phẩm đạt THQG Việt Nam	6.800.000.000		
7	Thiết kế các sản phẩm truyền thông quảng bá về Chương trình và các doanh nghiệp có sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam tại các sự kiện ngoại giao, kinh tế, thương mại, xúc tiến thương mại - đầu tư - du lịch và trên các phương tiện truyền thông	500.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
8	Tuyên truyền, quảng bá về Chương trình THQG Việt Nam và các sản phẩm đạt THQG Việt Nam trên các phương tiện truyền thông (truyền hình, báo giấy, báo điện tử), trên các nền tảng thương mại điện tử và truyền thông số; tại các sự kiện ngoại giao, kinh tế, thương mại và đầu tư ...	3.500.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)

7

STT	Tên đề án	Kinh phí	Nội dung hỗ trợ (QĐ 30/2019/QĐ-TTg)	Đơn vị chủ trì
9	Tuyên truyền, quảng bá Chương trình THQG Việt Nam và các sản phẩm đạt THQG Việt Nam trên Báo Công Thương	200.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với Báo Công Thương)
10	Tuyên truyền, quảng bá Chương trình THQG Việt Nam và các sản phẩm đạt THQG Việt Nam trên Tạp chí Công Thương	200.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại phối hợp với Tạp chí Công Thương)
11	Tuyên truyền, quảng bá Chương trình THQG Việt Nam và các sản phẩm đạt THQG Việt Nam ở nước ngoài	1.200.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
12	Tuyên truyền, quảng bá Chương trình THQG Việt Nam và các sản phẩm đạt THQG Việt Nam trên hệ thống thông tin cơ sở năm 2023	200.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục thông tin cơ sở)
13	Tuyên truyền, quảng bá Chương trình THQG Việt Nam và các sản phẩm đạt THQG Việt Nam trên Báo Thế giới và Việt Nam	200.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Ngoại giao (Báo Thế giới và Việt Nam)
14	Tổ chức Tuần lễ THQG Việt Nam 2023	800.000.000	Khoản 6, Điều 5	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
IV.	Các hoạt động quản lý Chương trình THQG Việt Nam	100.000.000		
15	Các hoạt động quản lý Chương trình THQG Việt Nam	100.000.000	Khoản 2, Điều 4	Bộ Công Thương (Cục Xúc tiến thương mại)
	TỔNG CỘNG	9.000.000.000		

